

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/DS-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Chí Tâm.
- Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Minh Q**, sinh năm 2002; địa chỉ: số F, đường Q, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nay là: số F, đường Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Minh Q trình bày:**

Trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến ngày 03/12/2024, anh Q cho anh T vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Hình thức cho vay là đưa tiền mặt trực tiếp và chuyển khoản.

Ngày 02/12/2024, anh Q và anh T chốt nợ nên anh T ký “Hợp đồng vay tiền” xác nhận nợ anh Q số tiền gốc là 193.900.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 03/12/2024, anh Q tiếp tục cho anh T vay thêm 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 03/12/2024, anh T có làm “Giấy cam kết trả nợ” cho anh Q và hứa đến ngày 12/12/2024 sẽ trả nợ cho anh Q nhưng từ đó đến nay, anh T không thực hiện.

Nay anh Q khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền gốc 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia phiên tòa.***

**** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Q, buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền 194.900.000 đồng, ghi nhận anh Q không yêu cầu tính lãi và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Minh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Q yêu cầu anh T trả số tiền vay gốc là 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và cung cấp chứng cứ là bản chính “Hợp đồng vay tiền” đề ngày 02/12/2024, bản chính “Giấy cam kết trả nợ” và các bảng kê giao dịch, sổ phụ kèm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng TMCP Á và Ngân hàng TMCP K.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định anh T có vay của anh Q tổng số tiền là 194.900.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả là ngày 12/12/2024.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, không có cung cấp tài liệu chứng cứ. Điều này cho thấy anh T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình và đây được xem là trường hợp anh T không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q đối với anh T và buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Anh Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho anh Q, án phí là: $194.900.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.745.000 \text{ đồng}$.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh Q đối với anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh Q số tiền 194.900.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Trần Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T không thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải trả cho anh Q số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 9.745.000 đồng (chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho anh Trần Minh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.279.000 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số

0002319 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Thúy Liễu